

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 30/9/2021

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê T Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2021/TLST - HNGĐ ngày 29/6/2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1980. Đăng ký NKTT chỉ: Tổ 6, khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2.Bị đơn:** Anh **Phạm Ngọc T** sinh năm 1979. Đăng ký NKTT: Tổ 6, khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/11/2003, tại Ủy ban nhân dân phường Phương Nam, thành phố Uông Bí. Việc kết hôn trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi, không quan tâm, chăm lo gia đình, dẫn đến việc anh T nợ nần người khác khiến kinh tế gia đình sa sút. Cũng vì thế anh T thường xuyên mắng chửi chị khiến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hòa hợp, hạnh phúc. Chị cùng gia đình đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

**\* Về con chung:** Chị Bùi Thị N trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là: Phạm Dung Ngọc Hân, sinh ngày 05/10/2012 và Phạm Kim Ngân, sinh ngày 16/9/2014. Quan điểm của chị N đề nghị sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

**\* Về tài sản chung:** Chị N trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Phạm Ngọc T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T và chị N; chị N có mặt còn anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh T có quan điểm: Đồng ý ly hôn với chị N; đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con và vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung.

Qua xác minh tại khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, đại diện khu Bạch Đằng 1 cho biết: Chị N và anh T quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh chị không còn sống chung với nhau tại. Anh chị có 02 (hai) người con chung hiện nay đang ở với chị N; các con chung có sức khỏe tốt, sinh hoạt ổn định.

Tại Biên bản lấy ý kiến con chung thể hiện nguyện vọng của con chung Phạm Dung Ngọc Hân muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị N:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm; vì vậy cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị N xác định không còn tình cảm với anh T; anh T có quan điểm đồng ý ly hôn với chị N; mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị cũng được đại diện địa phương nơi anh chị chung sống xác nhận. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là Phạm Dung Ngọc Hân, sinh ngày 05/10/2012 và Phạm Kim Ngân, sinh ngày 16/9/2014; hiện nay các con chung đang ở cùng chị N. Quan điểm của chị N đề nghị được quyền nuôi cả hai con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị N có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung; hiện nay các con chung đang sinh sống ổn định cùng chị N. Quan điểm của anh T cũng đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị N, giao các con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị N và anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N. Chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Phạm Dung Ngọc Hân, sinh ngày 05/10/2012 và Phạm Kim Ngân, sinh ngày 16/9/2014 kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị N.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0006624 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Bùi Thị N và anh Phạm Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND phường Phương Nam, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**